|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG AN  **CỤC TỔ CHỨC CÁN BỘ**    Số: /TTr-X01  **DỰ THẢO** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

##### **TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân**

Kính gửi: Đồng chí Bộ trưởng Lương Tam Quang

Triển khai thi hành Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15, Nghị định số 157/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội (BHXH) bắt buộc đối với quân nhân, công an nhân dân, dân quân thường trực và người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân và thực hiện chương trình công tác năm 2025, X01 báo cáo, đề xuất ban hành Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn thực hiện BHXH bắt buộc đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ CAND, như sau:

**I. CĂN CỨ VÀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH THÔNG TƯ**

1. Ngày 29/6/2024, tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội đã thông qua Luật BHXH số 41/2024/QH15 (Luật BHXH năm 2024) và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025. Luật BHXH năm 2024 được xây dựng nhằm bảo đảm an sinh xã hội theo quy định của Hiến pháp và thể chế hóa các quan điểm, định hướng, nội dung cải cách trong các văn kiện, nghị quyết của Đảng và Nhà nước; phát triển hệ thống BHXH theo hướng đa dạng, linh hoạt, đa tầng, hiện đại, hội nhập quốc tế, tiến tới bao phủ BHXH đối với toàn bộ lực lượng lao động; sửa đổi căn bản các vướng mắc, bất cập từ thực tiễn; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, thống nhất, có tính khả thi, phù hợp tiêu chuẩn quốc tế; mở rộng, gia tăng quyền, lợi ích, tạo sự hấp dẫn để thu hút người lao động tham gia BHXH; đồng thời, bảo đảm tốt nhất quyền lợi cho người lao động đang làm việc và người hưởng lương hưu.

2. Thi hành Luật BHXH năm 2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 157/NĐ-CP ngày 25/6/2025 quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật BHXH về BHXH bắt buộc đối với quân nhân, công an nhân dân, dân quân thường trực và người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, đã hướng dẫn một số nội dung mới của Luật BHXH năm 2024 như: Đóng BHXH tối thiểu 15 năm sẽ được hưởng lương hưu; quy định cụ thể về “mức tham chiếu” thay cho mức lương cơ sở; sửa đổi, bổ sung quy định về chế độ BHXH phù hợp hơn với thực tiễn, bảo đảm tốt hơn quyền lợi của người lao động.

3. Thi hành Luật BHXH năm 2014 và Nghị định số 33/2016/NĐ-CP ngày 10/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn Luật BHXH về BHXH bắt buộc đối với quân nhân, CAND và người làm cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, CAND; Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông tư liên tịch số 105/2016/TTLT-BQP-BCA-BLĐTBXH, ngày 30/6/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật BHXH và Nghị định số 33/2016/NĐ-CP. Quá trình triển khai thực hiện, quyền lợi của cán bộ, chiến sĩ trong CAND cơ bản được đảm bảo; các quy định về chế độ, chính sách (điều kiện và mức hưởng), công tác quản lý, tổ chức BHXH được thực hiện thuận lợi thống nhất, có hiệu quả. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 20 Nghị định số 157/2025/NĐ-CP*: Thông tư liên tịch số 105/2016/TTLT-BQP-BCA-BLĐTBXH hết hiệu lực thi hành* ***kể từ ngày 01/7/2025.***

4. Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 157/2025/NĐ-CP, quy định: *Bộ Công an căn cứ quy định tại Nghị định này, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện các chế độ về BHXH.*

Với những lý do nêu trên, căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Thông tư số 111/2021/TT-BCA, ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về xây dựng, ban hành; kiểm tra, xử lý; rà soát, hệ thống hóa; hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật trong CAND, việc ban hành Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn thực hiện BHXH bắt buộc đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ CAND là có cơ sở và cần thiết.

**II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG THÔNG TƯ**

**1. Mục đích ban hành**

Nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý trong tổ chức thực hiện chính sách, chế độ về BHXH trong CAND theo quy định của Luật BHXH năm 2024; Nghị định số 157/2025/NĐ-CP và tạo sự thống nhất, đồng bộ giữa các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

**2. Quan điểm xây dựng**

Nội dung Thông tư phải bảo đảm phù hợp với quy định của Luật BHXH số 41/2024/QH15, Nghị định số 157/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan; kế thừa những nội dung còn phù hợp của Thông tư liên tịch số 105/2016/TTLT-BQP-BCA-BLĐTBXH; sửa đổi, bổ sung, khắc phục một số nội dung không còn phù hợp với thực tiễn và mô hình tổ chức hiện nay của lực lượng CAND.

**III. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO THÔNG TƯ**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy định chi tiết thi hành, X01 đã thực hiện đúng quy trình xây dựng dự thảo Thông tư, cụ thể:

1. X01 đã xây dựng dự thảo Tờ trình, dự thảo Thông tư hướng dẫn thực hiện BHXH bắt buộc đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ CAND

2. Tổ chức lấy ý kiến của Công an đơn vị, địa phương và đăng tải xin ý kiến trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Công an *(có bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia kèm theo*)*.*

3. X01 đã tham mưu lãnh đạo Bộ ký văn bản đề nghị Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ tham gia ý kiến vào dự thảo Thông tư *(có bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia kèm theo)*

4. Ngày …/…/2025, X01 đã có Tờ trình số …./TTr-X01 báo cáo xin ý kiến và được các đồng chí Thứ trưởng có ý kiến đồng ý với dự thảo Tờ trình, dự thảo Thông tư *(kính trình kèm theo)*.

5. Ngày …/…/2025, X01 có Công văn số …../X01-P9 đề nghị V03 thẩm định dự thảo Thông tư. Ngày …/…/2025, V03 có Công văn số …./V03-P1 (kèm theo) về việc thẩm định dự thảo Thông tư, như sau: ……………..

**IV. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA THÔNG TƯ**

**1. Bố cục**

Thông tư được bố cục thành 4 chương, 26 điều.

**2. Nội dung cơ bản của Thông tư**

Thông tư gồm các nội dung cơ bản như sau:

**2.1. Chương I. Những quy định chung**

Chương này gồm Điều 1 và Điều 2, quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Thông tư.

**2.2. Chương II. Các chế độ BHXH bắt buộc**

Chương này gồm 21 điều, từ Điều 3 đến Điều 23, kết cấu thành 4 mục, hướng dẫn thực hiện các chế độ BHXH bắt buộc; quản lý thu, đóng BHXH trong CAND.

**a) Về chế độ ốm đau (Mục 1, từ Điều 3 đến Điều 6):** hướng dẫn cụ thể về điều kiện hưởng chế độ ốm đau, thời gian hưởng chế độ ốm đau, mức hưởng trợ cấp ốm đau và dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau ốm đau quy định tại Luật BHXH năm 2024 và Nghị định số 157/2025/NĐ-CP. Đồng thời hướng dẫn rõ một số nội dung như:

- Trường hợp người lao động nghỉ việc hưởng chế độ ốm đau theo quy định tại khoản 1 Điều 42 của Luật BHXH mà có thời gian trùng với thời gian nghỉ phép hằng năm, nghỉ lễ, tết, ngày nghỉ hằng tuần, nghỉ việc riêng, nghỉ không hưởng lương, nghỉ công tác chờ hưởng chế độ hưu trí, nghỉ công tác hưởng nguyên lương theo quy định của Bộ Công an; nghỉ việc hưởng chế độ thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe theo quy định của pháp luật về BHXH thì không được tính hưởng trợ cấp ốm đau.

- Việc quyết định số ngày nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau ốm đau theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Luật BHXH do thủ trưởng đơn vị cấp cục; Giám đốc Công an cấp tỉnh; Giám thị Trại giam, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc, Hiệu trưởng trường giáo dưỡng thuộc Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng; Trung đoàn trưởng, Đoàn trưởng thuộc Bộ Tư lệnh; người đứng đầu doanh nghiệp quyết định trên cơ sở đề nghị của cơ quan tổ chức cán bộ và cơ quan y tế (nếu có).

- Hướng dẫn cách tính mức hưởng trợ cấp ốm đau đối với trường hợp người lao động nghỉ việc hưởng trợ cấp ốm đau nửa ngày, nghỉ việc hưởng trợ cấp ốm đau liên tục từ một tháng trở lên.

**b) Về chế độ thai sản (Mục 2, từ Điều 7 đến Điều 10):** Hướng dẫn cụ thể điều kiện hưởng, thời gian được nghỉ việc hưởng chế độ thai sản, trợ cấp thai sản và dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau thai sản quy định tại Luật BHXH năm 2024, Nghị định số 157/2025/NĐ-CP.

**c) Về chế độ hưu trí (Mục 3, từ Điều 11 đến Điều 17):** Hướng dẫn cụ thể về điều kiện hưởng lương hưu, thời điểm hưởng lương hưu, mức lương hưu hằng tháng, trợ cấp một lần khi nghỉ hưu, BHXH một lần và bảo lưu thời gian đóng BHXH. Trong đó hướng dẫn rõ một số nội dung như sau:

- Việc cộng dồn các khoảng thời gian làm nghề hoặc công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; thời gian làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số từ 0,7 trở lên và thời gian công tác tại các chiến trường B, C trước ngày 30 tháng 4 năm 1975 và chiến trường K trước ngày 31 tháng 8 năm 1989; thời gian công tác trong Quân đội nhân dân, CAND, tổ chức cơ yếu mà được xác định là tuổi quân, thâm niên nghề công an, thâm niên nghề cơ yếu thì được cộng dồn làm căn cứ xét điều kiện để giải quyết chế độ hưu trí;

- Thời điểm hưởng lương hưu được hướng dẫn cụ thể như sau: (1) Thời điểm hưởng lương hưu là thời điểm được ghi trong quyết định nghỉ công tác hưởng chế độ hưu trí của cấp có thẩm quyền có hiệu lực thi hành khi người lao động đã đủ điều kiện hưởng lương hưu theo quy định của pháp luật. (2) Thời điểm đủ điều kiện về tuổi đời hưởng lương hưu là ngày 01 tháng liền kề sau tháng sinh của năm mà người lao động đủ điều kiện về tuổi đời hưởng lương hưu. Việc hưởng lương hưu đối với các trường hợp không xác định được ngày, tháng sinh hoặc mất hồ sơ và các trường hợp đặc biệt khác thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Nghị định số 157/2025/NĐ-CP. (3) Thời điểm đủ điều kiện hưởng chế độ hưu trí khi suy giảm khả năng lao động là ngày 01 tháng sau liền kề khi người lao động có đủ cả ba điều kiện về tuổi đời, thời gian đóng BHXH và có kết luận bị suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên của Hội đồng Giám định y khoa có thẩm quyền.

- Trợ cấp một lần khi nghỉ hưu: Hướng dẫn cụ thể trường hợp người lao động đã đủ điều kiện hưởng lương hưu theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 157/2025/NĐ-CP mà tiếp tục đóng BHXH thì mức trợ cấp một lần khi nghỉ hưu đối với thời gian đóng BHXH cao hơn 35 năm đối với nam và cao hơn 30 năm đối với nữ được tính cụ thể: *Mỗi năm đóng BHXH cao hơn 35 năm đối với nam và cao hơn 30 năm đối với nữ được tính bằng 02 lần của mức bình quân tiền lương làm căn cứ đóng BHXH.*

**d) Về chế độ tử tuất (Mục 4, từ Điều 18 đến điều 20):** Hướng dẫn thực hiện về chế độ trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất một lần, trợ cấp tuất hằng tháng, trong đó hướng dẫn rõ một số nội dung:

- Người lao động có thời gian đóng BHXH bắt buộc còn thiếu không quá 06 tháng để đủ 15 năm đóng BHXH mà bị chết, nếu có thân nhân đủ điều kiện hưởng chế độ tuất hằng tháng theo quy định tại khoản 2 Điều 67 Luật BHXH và có nguyện vọng được hưởng trợ cấp tuất hằng tháng thì thân nhân được đóng tiếp BHXH một lần cho số tháng còn thiếu vào quỹ hưu trí và tử tuất (thân nhân đóng cho Công an đơn vị, địa phương để nộp về Cục Kế hoạch và tài chính); mức đóng hằng tháng bằng 22% mức tiền lương tháng đóng BHXH của người lao động trước khi chết để được giải quyết trợ cấp tuất hằng tháng.

- Hướng dẫn cụ thể việc khám giám định mức suy giảm khả năng lao động để làm cơ sở giải quyết trợ cấp tuất hằng tháng theo quy định tại khoản 2 Điều 86 Luật BHXH.

- Trường hợp số thân nhân của người lao động chết, đủ điều kiện hưởng tuất hằng tháng vượt quá 4 người, thì các thân nhân trong gia đình thỏa thuận, thống nhất bằng văn bản, lựa chọn người nhận trợ cấp tuất hằng tháng, có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú hoặc xác nhận của đơn vị nơi người lao động công tác trước khi chết.

- Khi tính trợ cấp tuất một lần đối với người đang đóng BHXH hoặc đang bảo lưu thời gian đóng BHXH chết mà thời gian đóng BHXH có tháng lẻ thì từ 01 tháng đến 06 tháng được tính là nửa (1/2) năm, từ 07 tháng đến 11 tháng được tính là một năm. Trường hợp có thời gian đóng BHXH cả trước và sau ngày 01 tháng 01 năm 2014 mà thời gian trước ngày 01 tháng 01 năm 2014 có tháng lẻ thì những tháng lẻ đó được chuyển sang giai đoạn đóng BHXH sau ngày 01 tháng 01 năm 2014 trở đi để làm cơ sở tính trợ cấp tuất một lần.

- Mức trợ cấp tuất một lần đối với đối với người đang đóng BHXH hoặc đang bảo lưu thời gian đóng BHXH chết thấp nhất bằng 03 tháng bình quân tiền lương tháng đóng BHXH trước khi người lao động chết.

- Trường hợp thân nhân người lao động đã được giải quyết hưởng trợ cấp tuất một lần hoặc trợ cấp tuất hằng tháng theo đúng quy định của pháp luật thì không trả lại trợ cấp tuất một lần hoặc trợ cấp tuất hằng tháng để giải quyết hưởng lại trợ cấp tuất hằng tháng hoặc trợ cấp tuất một lần.

**2.2. Chương III. Quản lý thu, đóng BHXH**

Chương này gồm 3 điều (Điều 21, Điều 22 và Điều 23), hướng dẫn về mức đóng, phương thức đóng, thời hạn đóng BHXH bắt buộc của người lao động và người sử dụng lao động; tạm dừng đóng BHXH và quản lý, sử dụng quỹ BHXH trong Bộ Công an, cụ thể:

**a) Mức đóng, phương thức đóng, thời hạn đóng BHXH bắt buộc của người lao động và người sử dụng lao động (Điều 21)** được thực hiện theo Điều 33, Điều 34 Luật BHXH và Điều 8 Nghị định số 157/2025/NĐ-CP, trong đó hướng rõ một số nội dung:

- Hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ và học viên CAND hưởng sinh hoạt phí được Bộ Công an đóng BHXH bắt buộc hằng tháng theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật BHXH và Điều 6 Nghị định số 157/2025/NĐ-CP, trong hai năm đầu (24 tháng) tính từ tháng tham gia nghĩa vụ CAND hoặc tháng nhập học các trường CAND bằng 22% của 02 lần mức tham chiếu; sau đó cứ mỗi năm tiếp theo (12 tháng) tăng thêm 0,5 lần mức tham chiếu, tối đa bằng 04 lần mức tham chiếu.

- Sĩ quan, hạ sĩ quan hưởng lương bị ốm đau phải nghỉ việc mà không hưởng tiền lương từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng do thực hiện nhiệm vụ, phòng chống thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, cứu hộ, cứu nạn thì người lao động có trách nhiệm đóng BHXH theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật BHXH; Công an đơn vị, địa phương thực hiện đóng BHXH theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Luật BHXH do ngân sách nhà nước đảm bảo. Thời gian này được tính là thời gian tham gia BHXH.

**b) Tạm dừng đóng BHXH (Điều 22)**

- Hướng dẫn cụ thể vè trình tự, thủ tục, thẩm quyền và thời hạn xác định số lao động thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc tạm thời nghỉ việc, giá trị tài sản bị thiệt hại quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 157/2025/NĐ-CP

- Việc tạm dừng đóng BHXH đối với người lao động đang tham gia BHXH bắt buộc mà bị tạm giam, tạm đình chỉ công tác, đình chỉ công tác từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng được thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 9 Nghị định số 157/2025/NĐ-CP.

**c) Quản lý, sử dụng quỹ BHXH trong Bộ Công an (Điều 23)**

- Hướng dẫn cụ thể các nội dung sử dụng quỹ BHXH trong Bộ Công an theo Điều 119 Luật BHXH dùng để chi trả các chế độ BHXH bắt buộc đối với người lao động.

- Cục Kế hoạch và tài chính có trách nhiệm quản lý toàn bộ phần tài chính BHXH; kiểm tra, hướng dẫn về thu, chi BHXH đối với tất cả các đối tượng đang phục vụ trong CAND trên cơ sở quy định chung và hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Hằng quý, nộp toàn bộ số thu BHXH và lãi phát sinh trên tài khoản thu vào quỹ BHXH do Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý. Hằng quý, năm, thẩm định quyết toán của Công an đơn vị, địa phương; hằng năm, quyết toán với Bảo hiểm xã hội Việt Nam về các khoản thu, chi BHXH theo quy định hiện hành về quản lý tài chính BHXH.

**2.3. Chương IV. Điều khoản thi hành**

Chương này gồm 3 điều (Điều 24, Điều 25 và Điều 26), quy định về quy định chuyển tiếp, hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành.

Do Luật BHXH số 41/2024/QH15 và Nghị định số 157/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành kể từ ***ngày 01 tháng 7 năm 2025***.Do vậy, căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn, X01 đề xuất như sau: Các chính sách, chế độ tại Thông tư này được thực hiện ***kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025***. Người lao động bắt đầu hưởng bảo hiểm xã hội từ *ngày 01 tháng 7 năm 2025* trở đi mà chưa được thực hiện theo quy định tại Thông tư này, thì được điều chỉnh chế độ theo quy định tại Thông tư này.

Kính báo cáo đồng chí Bộ trưởng cho ý kiến chỉ đạo. Nếu được Đồng chí đồng ý, đề nghị Đồng chí duyệt, ký ban hành Thông tư *(Hồ sơ gửi trình ký gồm: Dự thảo Thông tư; bảng tổng hợp, giải trình ý kiến tham gia của Công an đơn vị, địa phương; ý kiến chỉ đạo của các đồng chí Thứ trưởng và các tài liệu khác có liên quan)*./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Lưu: VT, P9. | **CỤC TRƯỞNG**  **Trung tướng Hoàng Đức Lừng** |